TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 506/2023/HS-ST
Ngày: 28-09-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tạ Thị Kim Tuyến

2. Bà Hồ Thị Quyên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Kỳ Anh và ông Trần Thanh N- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 09 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 526/2023/TLST-HS, ngày 13/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4076/2023/QĐXXST-HS ngày 07/9/2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C; giới tính: N; sinh ngày 20/11/1991, tại tỉnh HG; hộ khẩu thường trú: Ấp PT, xã PB, Huyện PH, tỉnh HG; chỗ ở trước khi bị bắt: số C4/19 ấp 4, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1963 và bà Trương Thúy L (đã chết); gia đình bị cáo có 05 anh em và bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/4/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa);

2. Lê Văn N; giới tính: N; sinh ngày 14 tháng 02 năm 1992, tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã TN, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở trước khi bị bắt: số C4/19 ấp 4, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lê Văn H, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị S, sinh năm 1968; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giam từ ngày 03/4/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa);

Bị hại: Ngân hàng TMCP DTPT (BIDX)

Địa chỉ Hội sở: Tháp BIDX, số 194 TQK, phường LTT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn N2, sinh năm 1982

Trú tại: Số 48, đường số 77, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1990

Trú tai: 18B4 chung cư Copac, 12 TĐ, Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa);

2/Võ Thúy H, sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú: Ấp PT, xã PB, Huyện PH, tỉnh HG;

Trú tại: số C4/19 ấp 4, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn N quen biết Phạm Văn C (sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp PT, xã PB, huyện PH, tỉnh HG) và sinh sống chung với C tại nhà số C4/19 ấp 4, xã BH, huyện BC từ giữa năm 2020. Trong thời gian sống chung nhà N và C thỏa thuận, N cung cấp hình ảnh của mình cho C dán vào các Giấy chứng minh nhân dân mang tên của người khác để N mang đến các Ngân hàng mở tài khoản. Khi mở thành công 01 tài khoản Ngân hàng thì C trả công cho N số tiền là 500.000 đồng. Ngoài ra, C còn đưa Vũ, Út, Quyên, My và Dũng (chưa xác định lai lịch) những giấy chứng minh nhân dân đã dán hình của những người này để đến các Ngân hàng mở tài khoản.

Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 11/3/2021, Lê Văn N mang theo giấy chứng minh tên Lê Quốc T (sinh năm 1994; Nơi cư trú: HC, xã W, huyện C, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở: 50/6A ấp N Lân 7, xã E, huyện V , Thành phố Hồ Chí Minh; số chứng minh nhân dân 221318775) dán hình của mình đến Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT, chi nhánh BC để thực hiện giao dịch mở tài khoản Ngân hàng. Tại đây, N được nhân viên Ngân hàng tên Nguyễn Thị Cẩm L thông báo là đã có mở tài khoản rồi thì N cho biết đã quên mật khẩu nên đề nghị mở tài khoản mới và thay đổi chữ ký, số điện thoại và chuyển toàn bộ số tiền từ tài khoản cũ vào tài khoản mới. Chị L thực hiện mở tài khoản và chuyển số tiền 45.000.000 đồng từ tài khoản cũ của anh Lê Quốc T vào tài khoản mới do Lê Văn N mở. Sau đó, N thực hiện giao dịch rút toàn bộ số tiền 45.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT, chi nhánh BC mang về tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, Trung tâm chăm sóc khách hàng

của Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT tiếp nhận khiếu nại của khách hàng tên Lê Quốc T về việc anh Tín không thực hiện giao dịch nhưng bị trừ mất số tiền 45.000.000 đồng trong tài khoản. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, anh Lê Quốc T mang giấy chứng minh nhân dân số 221318775 do Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 15/6/2020 đến trụ sở Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT, chi nhánh BC để khiếu nại. Nhân viên Ngân hàng tiến hành đối chiếu 02 giấy chưng minh nhân dân thì thấy 02 giấy này có cùng số nhưng khác ngày cấp và hình ảnh dán trên chưng minh nhân dân. Lúc này, Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT đã thông báo hình ảnh Lê Văn N đến một số Chi nhánh trong Ngân hàng để hỗ trợ khi phát hiện N đến thực hiện giao dịch.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/3/2021, Lê Văn N mang theo giấy chưng minh nhân dân tên Võ Hoàng L (số chứng minh nhân dân 241476026) dán hình ảnh của N đến Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT, chi nhánh BH (địa chỉ: Lô S, khu số 9, Quốc Lộ 50, ấp 1A, xã BH, huyện BC) để thực hiện giao dịch nhận thẻ Ngân hàng. Tại đây, chị Trần Thị Ngọc Th3 (nhân viên Ngân hàng) kiểm tra giấy chưng minh nhân dân phát hiện hình ảnh không đúng. Nghi ngờ đây là giấy chưng minh nhân dân giả và thấy người đến giao dịch có hình ảnh giống với hình ảnh của người đã chiếm đoạt tiền tại Thương mại cổ phần DTPT, chi nhánh BC vào ngày 11/3/2021 nên chị Thành đã trình báo Công an xã BH, huyện BC mời N về làm việc.

Tại Cơ quan Công an, Lê Văn N khai nhận sự việc như trên, N lợi dụng việc nhân viên Ngân hàng tin vào giấy chưng minh nhân dân giả tên Lê Quốc T mà mình đang giao dịch để yêu cầu chuyển số tiền này cho mình rồi rút tiền ra tiêu xài cá nhân, N không nói việc này cho C biết. Từ trước đến nay, N đã sử dụng giấy chưng minh nhân dân giả do C cung cấp đến Ngân hàng mở thành công khoảng 100 thẻ Ngân hàng, trong đó còn khoảng 30 thẻ mới làm, chưa đến Ngân hàng nhận về. C trả tiền công cho N số tiền 500.000 đồng/1 tài khoản, N mở thành công cho C khoảng 70 tài khoản, N nhận số tiền khoảng 30.000.000 đồng.

Quá trình làm việc, Phạm Văn C khai nhận: Từ khoảng tháng 02/2020 C lên mạng xã hội Facebook tìm mua giấy chưng minh nhân dân từ người khác với giá 50.000 đồng/01 giấy chưng minh nhân dân. Sau khi mua về, C dùng dao cắt sát khổ giấy chưng minh nhân dân rồi dùng tay tách mặt trong của giấy chưng minh nhân dân lấy hình cũ ra, dán hình khác vào và mang đến điểm ép plastic tại Quận N để ép lại. Sau đó, C sử dụng giấy chưng minh nhân dân này đăng ký mua sim điện thoại, Từ giữa tháng 12/2020 đến ngày 26/3/2021, C đã mua trên 400 giấy chưng minh nhân dân rồi đưa những giấy tờ cho N, Út, My, Quyên, Vũ, Dũng (chưa rõ lai lịch) đi mở tài khoản Ngân hàng theo hướng dẫn của C bằng cách thay ảnh trên chưng minh nhân dân mà C đưa cho họ bằng hình ảnh của họ, các đối tượng này mang chưng minh nhân dân đến các cửa hàng Viettel mua sim điện thoại rồi đến các ngân hàng mở tài khoản, có đăng ký Mobile Banking và Internet banking. Mỗi tài khoản sẽ được đăng ký tương ứng với từng số thuê bao, chưng minh nhân dân giả và C đưa cho N, Dũng, Vũ, Út, Uyên, My số tiền

500.000 đồng/1 tài khoản ngân hàng. Sau khi mở được tài khoản Ngân hàng, C bán lại cho Cao Lê Thị Dn (thường gọi là Na) với giá 10.000.000 đồng/01 thẻ ngân hàng. C đã bán cho Dn được khoảng 70 thẻ ngân hàng với tổng số tiền khoảng 700.000.000 đồng (Dn còn nợ C 100.000.000 đồng). Trong đó, trừ các khoản chi phí mua chưng minh nhân dân, tiền công trả cho N, Út, My, Quyên, Vũ, Dũng thì C còn được số tiền 500.000.000 đồng.

Trong thời gian trên, C đã thuê N thay ảnh làm giả được 09 chưng minh nhân dân, còn các tên Dũng, Vũ, Út, Uyên và My mỗi người làm được khoảng 02- 03 giấy chưng minh nhân dân giả. Trong đó, N đã mở được khoảng 60- 70 tài khoản, còn các tên Dũng, Vũ, Út, Uyên, My mỗi người mở được 02 hoặc 03 tài khoản và làm được khoảng 02 tuần thì nghỉ. Sau khi có các tài khoản, C đã bán cho Dn được khoảng 70 tài khoản và đều là tài khoản do N làm, các thẻ còn lại thì C đã hủy bỏ và bị một số Công an thu giữ. Riêng việc N rút số tiền 45.000.000 đồng tại Ngân hàng BIDX thì C không biết, N cũng không nói cho C nghe và C cũng không được N nói về số tiền đó.

* Từ lời khai của C, Phòng PC02 đã phối hợp với PA04 mời Cao Thị Lê Dn và Nnamdi Chikeluba Nw (John; Quốc tịch Nigeria) về làm việc.

Qua đấu tranh, Dn khai phù hợp lời khai của C về nội dung mua bán tài khoản Ngân hàng, đồng thời khai thêm: Năm 2015, Dn qua Malaysia làm nail thì quen biết Obinna (Quốc tịch Nigeria), cả 02 cưới nhau và có 01 con chung (sinh năm 2018). Trong thời gian Dn ở Malaysia thì các người bạn của Obinna biết Dn là người Việt Nam nên đã bàn bạc cùng Dn và Obinna thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của nạn nhân người Việt Nam nên Dn đồng ý. Để thực hiện thủ đoạn lừa đảo, Dn và các đối tượng phân công nhiệm vụ như sau: Các đối tượng người Nigeria sẽ lên mạng xã hội kết bạn làm quen với nạn nhân người Việt Nam, hứa hẹn gửi quà hoặc về Việt Nam cưới họ rồi yêu cầu nạn nhân cung cấp thông tin cá nhân. Khi có được thông tin của nạn nhân, Dn sẽ đóng vai là nhân viên An ninh sân bay hoặc nhân viên Công ty chuyển phát nhanh gọi điện cho nạn nhân yêu cầu họ chuyển tiền đóng phí để được nhận quà. Dn sẽ dựng lên 02 kịch bản để gọi điện cho nạn nhân, đó là:

- Kịch bản là hàng hóa chuyển qua đường bưu phẩm: Dn sẽ đóng giả là nhân viên Công ty chuyển phát nhanh, giả vờ thông báo họ có quà của người thân từ nước ngoài chuyển đến Việt Nam nhưng trong gói quà có rất nhiều tiền đô la hoặc vàng có giá trị lớn rồi yêu cầu nạn nhân đóng phí vận chuyển và các khoản phí khác để được nhận quà. Khi nạn nhân đồng ý thì Dn sẽ cung cấp số tài khoản ngân hàng để nạn nhân chuyển tiền theo yêu cầu của Dn.

- Kịch bản là người thân của nạn nhân (chồng hoặc vợ hoặc người yêu, bạn bè) đã đến Việt Nam: Dn sẽ vào vai là nhân viên An ninh sân bay, kiểm tra phát hiện hành lý người thân của nạn nhân có mang theo nhiều tiền đô la và vàng vượt mức quy định, rồi yêu cầu nạn nhân đóng phí thông quan, phí nhập cảnh và các phí khác để được bảo lãnh và nhận quà.

Tùy từng trường hợp, đồng bọn của Dn hứa hẹn với nạn nhân như thế nào,

nghĩa là gửi quà hoặc trực tiếp đến Việt Nam thì Dn sẽ chọn một trong hai kịch bản như trên. Sau khi nạn nhân đã chuyển tiền vào tài khoản thi Dn sẽ gọi điện cho đồng bọn, tức khách của người nào tìm được thì Dn sẽ gọi điện báo cho người đó, đồng thời Dn sẽ gửi thông tin phiếu chuyển tiền của nạn nhân cho đồng bọn biết để rút tiền chia lại cho Dn 10% trong tổng số tiền đã chiếm đoạt. Việc ăn chia phần trăm là do người có thông tin của nạn nhân, tức là người giao việc cho Dn gọi điện. Từ năm 2015 đến nay, Dn đã sử dụng rất nhiều tài khoản giả để yêu cầu rất nhiều nạn nhân chuyển tiền, nhưng mỗi tài khoản Dn chỉ sử dụng khoảng 2 hoặc 3 tháng là ngưng rồi sử dụng tài khoản khác để tránh bị phát hiện hoặc do bị Ngân hàng ngăn chặn. Dn không nhớ thông tin những tài khoản mà Dn đã sử dụng và cũng không rõ số tiền đã chiếm đoạt. Tuy nhiên, thời gian gần đây, Dn khai đã sử dụng 03 tài khoản để yêu cầu nạn nhân chuyển tiền gồm:

- Tài khoản số 19035832466017 do Nguyễn Thái Đức đứng tên.

- Tài khoản số 2810111010195 do Biện Minh Duy đứng tên.

Cả 02 tài khoản này đều mở tại Ngân hàng Q2 đội MBBank - Phòng giao dịch Gò Vấp.

- Tài khoản số 14110000490158 do Hồ Chí Thịnh đứng tên, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT.

Tính từ ngày 01/3- 26/3/2021 Dn sử dụng 03 tài khoản trên đã lừa chiếm đoạt của các nạn nhân với số tiền khoảng **557.000.000 đồng,** các nạn nhân gồm: Chị Phạm Thị Ngọc Diễm đã chuyển số tiền 207.000.000 đồng; Anh Thái Văn S đã chuyển số tiền 309.000.000 đồng; Chị Lê Thị Q đã chuyển số tiền 30.000.000 đồng; Chị Phạm Thị T2 đã chuyển số tiền 24.000.000 đồng; Chị Hoàng Thị Ngọc Th2 đã chuyển số tiền 20.000.000 đồng.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra dữ liệu điện thoại của Dn, qua đó phát hiện có lưu giữ nhiều phiếu chuyển tiền, có thể hiện số tiền và thông tin của các nạn nhân nêu trên. Dn khai, tất cả các nạn nhân nêu trên đều do Dn gọi điện để yêu cầu họ chuyển tiền vào tài khoản theo chỉ định của Dn, sau khi chuyển tiền thì Dn báo cho Ngô Minh Th3 (chưa rõ lai lịch) biết để đến các ngân hàng rút tiền. Sau đó, Thông chuyển tiền công (10%) cho Dn, phần còn lại thì Thông chuyển cho đồng bọn nhưng Dn không rõ chuyển tiền như thế nào.

Ngoài ra, Dn khai để đối phó trường hợp nạn nhân không tin và cần gặp "sếp" thì Dn có mua và sử dụng máy đổi giọng, để khi có nạn nhân yêu cầu thì Dn sẽ dùng máy này để đóng nhiều vai từ giọng nữ sang giọng N và ngược lại, kể cả giọng của trẻ em để nạn nhân tin tưởng. Hầu hết nạn nhân đều là người Việt Nam nhưng đồng phạm của Dn là người nước ngoài (Nigeria), không biết tiếng Việt Namên đều phải thông qua Dn gọi điện cho nạn nhân (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã thu giữ được máy đổi giọng này).

Đồng phạm của Dn, gồm: tên Mập (là người Nigeria nhưng không rõ tên

gì, người này là khách hay đến quán của Dn chơi), Jone (quốc tịch Nigeria, phụ nấu ăn cho quán của Dn, cùng bị cơ quan Công an mời về làm việc chung với Dn), người tên Ganda và một số người nữa cũng ở nước ngoài nhưng Dn không rõ tên. Riêng ở Việt Nam thì có Ngô Minh Th3 và Phạm Văn C. Tất cả những người này Dn đều không rõ thông tin. Trong các nạn nhân trên, có anh Thái Văn S là do tên Mập cung cấp thông tin để Dn gọi điện yêu cầu anh Son chuyển số tiền 309.000.000 đồng vào tài khoản theo chỉ định của Dn. Trong số tiền này, Dn được hưởng 34.500.000 đồng và Dn chia cho Nnamdi Chikeluba Nw (John) 12.000.000 đồng.

Ngoài ra, bị can Dn còn khai nhận thêm: Trước khi mua tài khoản của C thì C có hứa hẹn với Dn là C sử dụng chứng minh nhân dân giả và giấy phép lái xe giả để mua sim điện thoại rồi thuê người mở tài khoản ngân hàng bán lại cho Dn nhưng vì ham lợi nên Dn bất chấp thực hiện. Từ tháng 12/2020 cho đến ngày 26/3/2021, Dn đã mua của C khoảng 70 tài khoản ngân hàng. Sau đó, Dn bán cho các đối tượng người nước ngoài (không rõ lai lịch) với số tiền 12.000.000 đồng - 13.000.000 đồng/1 tài khoản, trừ các khoản chi phí Dn còn được số tiền 1.000.000 đồng/1 tài khoản. Tổng cộng, Dn được hưởng lợi số tiền là khoảng 70.000.000 đồng. Bị can Dn xác định, C chỉ là người bán tài khoản cho Dn, còn việc Dn cùng Mập, Thông và nhóm người nước ngoài thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của các bị hại trên, C hoàn toàn không biết và cũng không tham gia.

Cao Lê Thị Dn với thủ đoạn phương thức nêu trên từ ngày 08/12/2020 đến ngày 26/3/2021, đối tượng tự xưng tên Kelvin Frank cùng đồng bọn (chưa rõ lai lịch) sử dụng mạng xã hội làm quen với chị Phạm Thị Ngọc Diễm qua Zalo, Facebook giới thiệu hiện đang công tác cho "phái bộ gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc tại Iraq". Sau đó, đối tượng hứa hẹn mang tiền và quà sang Việt Nam để tìm hiểu và cưới chị D nhưng với điều kiện chị D phải đóng tiền tạm ứng cho "tổ chức" nơi đối tượng đang công tác, gồm phí bảo lãnh, phí cho người thay thế công việc trong thời gian đối tượng nghỉ phép, phí làm thủ tục kết hôn, phí nhận quà, phí thông quan. Sau đó, Cao Lê Thị Dn đã gọi diện thoại cho chị D xưng là Đỗ Bích Hà, là người làm dịch vụ Visa cho Kelvin Frank về Việt Nam để yêu cầu chị D chuyển tiền vào các tài khoản do Dn chỉ định để đóng phí và mua vé máy bay, do tin là thật nên chị D đã 02 lần chuyển tiền vào các số tài khoản do Dnchỉ định số tiền 318.780.000 đồng rồi bị chiếm đoạt. Trong vụ này, Dn khai được đồng bọn chia cho số tiền 31.878.000 đồng. Khoảng tháng 9/2020, đối tượng nữ tự xưng tên Hyun Castro (chưa rõ lai lịch) sử dụng mạng xã hội Facebook và Zalo làm quen với anh Thái Văn S, giới thiệu là Trung sỹ gìn giữ hòa bình đang công tác tại Syria. Hyun Castro tâm sự với anh Son cho rằng công việc hiện tại rất nặng nề muốn nghỉ việc sang Việt Nam đầu tư, sinh sống….đồng thời ngỏ ý quá trình làm quen và trao đổi, đối tượng hứa hẹn sẽ mang tiền, quà sang Việt Nam để tìm hiểu và sinh sống cùng anh Son. Sau đó, Cao Lê Thị Dn gọi điện thoại cho anh Son, tự xưng tên Đỗ Bích Hà, là nhân viên an ninh sân bay kiểm tra hành lý do Hyun Castro mang về Việt Nam có nhiều vàng yêu cầu anh Son chuyển tiền vào các tài khoản do Dn chỉ định để

đóng thuế, phí phạt do mang vàng vượt quy định, do tin là thật nên anh Son đã 7 lần chuyển tiền vào các số tài khoản do Dn chỉ định số tiền 309.800.000 đồng rồi bị chiếm đoạt. Trong vụ này, Dn được đồng bọn chia số tiền 34.500.000 đồng, Dn chia lại cho Nw số tiền 12.000.000 đồng.

***Kết quả giám định 446 giấy chứng minh nhân dân và 44 giấy phép lái xe, kết quả:**

- Tại kết luận giám định số 5177/KLGĐ-TT ngày 11/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ 72 (bảy mươi hai) giấy chứng minh nhân dân cần giám định được thống kê trong Phụ lục 1 (có danh sách phụ lục 1 kèm theo) là tài liệu thật.

+ 50 (năm mươi) giấy chứng minh nhân dân cần giám định được thống kê trong Phụ lục 2 (có danh sách phụ lục 2 kèm theo) đã bị thay đổi ảnh; bản in phôi, hình dấu tròn, dấu chữ ký là thật; nội dung không bị tẩy xóa, sửa chữa.

+ 225 (hai trăm hai mươi lăm) Giấy chứng minh nhân dân cần giám định được thống kê trong Phụ lục 3 (có danh sách phụ lục 3 kèm theo) có bản in phôi là thật, không thay đổi ảnh, nội dung không bị tẩy xóa, sửa. Không đủ cơ sở kết luận hình dấu tròn, chữ ký trên 225 giấy chứng minh nhân dân cần giám định nêu trên là thật hay giả do không có mẫu so sánh tương ứng.

+ 119 (một trăm mười chín) Giấy chứng minh nhân dân cần giám định được thống kê trong Phụ lục 4 (có danh sách phụ lục 4 kèm theo) đã bị thay đổi ảnh; Bản in phôi là thật, nội dung không bị tẩy xóa, sửa chữa. Không đủ cơ sở kết luận hình dấu tròn, chữ ký trên 119 Giấy chứng minh nhân dân cần giám định nêu trên là thật hay giả do không có mẫu so sánh tương ứng.

+ 13 (mười ba) giấy chứng minh nhân dân cần giám định được thống kê trong Phụ lục 5 (có danh sách Phụ lục 5 kèm theo) có bản in phôi, hình dấu tròn, dấu chữ ký là thật, đã bị bóc mất ảnh, nội dung không bị tẩy xóa, sửa chữa.

+ 23 (hai mươi ba) giấy chứng minh nhân dân cần giám định được thống kê trong Phụ lục 6 (có danh sách Phụ lục 6 kèm theo) có bản in phôi là thật, nội dung không bị tẩy xóa, sửa chữa, đã bị bóc mất ảnh. Không đủ cơ sở kết luận hình dấu tròn, chữ ký trên 23 Giấy chứng minh nhân dân cần giám định nêu trên là thật hay giả do không có mẫu so sánh tương ứng.

+ 05 (năm) Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe cần giám định được thống kê trong Phụ lục 7 (có danh sách phụ lục 7 kèm theo) được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

+ Giấy phép lái xe cần giám định ký hiệu A500 (có danh sách 44 Giấy phép lái xe kèm theo) được làm giả bằng phương pháp in Offset, đóng dấu giả.

+ Giấy phép lái xe cần giám định ký hiệu A505 (có danh sách 44 giấy phép lái xe kèm theo) được làm giả bằng các phương pháp: in Offset, in lưới, đóng dấu giả.

+ Giấy phép lái xe cần giám định ký hiệu A508 (có danh sách 44 giấy phép lái xe kèm theo) có bản in phôi được làm giả bằng phương pháp in phun màu, hình dấu tròn được đóng giả trực tiếp, chữ ký ký giả trực tiếp.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị can Cao Lê Thị Dn, Lê Văn N và Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*** Vật chứng của vụ án thu giữ:**

1/ Thu giữ của Cao Lê Thị Dn gồm:

- 01 (một) điện thoại di động, mặt trước điện thoại có màu trắng, mặt sau điện thoại có màu vàng ghi chữ Iphone, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, mặt trước điện thoại có màu đen, mặt sau điện thoại có màu vàng ghi chữ Iphone, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có ghi chữ Nokia. (Đây là 03 điện thoại của cá nhân Dn).

- 01 (một) thẻ Visa Debit của ngân hàng SCB số 4536180093260912 mang tên Nguyen Minh Hien. Xác minh thẻ Visa Debit số 4536180093260912 tại Ngân hàng SCB, được cung cấp: thẻ Visa Debit số 4536180093260912 có tài khoản số 38490891111 do Nguyễn Minh Hiền (sinh ngày: 08/3/1967; Hộ khâu thường trú và địa chỉ liên lạc: 1B8 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ thẻ và chủ tài khoản. Từ ngày mở thẻ và tài khoản cho đến nay không phát sinh giao dịch rút và chuyển tiền; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi xác minh cho Công an phường 3, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh để xác minh Nguyễn Minh Hiền nhưng hiện chưa có kết quả.

- 01 (một) thẻ Visa Debit của ngân hàng SCB số 4536180041585097 mang tên Nguyen Tinh. Xác minh thẻ Visa Debit số 4536180041585097 tại ngân hàng SCB, được cung cấp: thẻ Visa Debit số 4536180041585097 có tài khoản số 38664064444 do Nguyễn Tịnh (sinh ngày: 01/01/1973; hộ khẩu thường trú: thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; địa chỉ liên lạc: C8/19 PH, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ thẻ và chủ tài khoản. Từ ngày mở thẻ và tài khoản cho đến nay không phát sinh giao dịch rút và chuyển tiền; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác minh tại Công an xã BH, huyện BC, được cung cấp: tại địa chỉ số C8/19 PH, xã BH, huyện BC không có ai tên Nguyễn Tịnh cư ngụ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi công văn ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xác minh, ghi lời khai Nguyễn Tịnh nhưng hiện chưa có kết quả trả lời.

- 01 (một) thẻ Visa Debit của ngân hàng SCB số 4200030001063293 mang tên Cao Le Thi Duyen. Xác minh thẻ Visa Debit số 4200030001063293 tại ngân hàng SCB, được cung cấp: thẻ Visa Debit số 4200030001063293 không có thông tin tài khoản tại Ngân hàng SCB.

- 01 (một) thẻ Visa Debit của ngân hàng Hdbank số 4987696827010897 mang tên Ho Chi Thinh. Xác minh thẻ Visa Debit số 4987696827010897 tại ngân hàng Hdbank, được cung cấp: thẻ Visa Debit này có tài khoản số

023704070008000 do Hồ Chí Thịnh có thông tin như trên đứng tên chủ thẻ và chủ tài khoản. Từ ngày mở thẻ và tài khoản cho đến nay không phát sinh giao dịch rút và chuyển tiền.

- 01 (một) thẻ Visa của ngân hàng Techcombank, số 4221498697212471 mang tên Đinh Le Phuong Lan; 01 (một) thẻ Visa của ngân hàng Techcombank, số 4221498697697812 mang tên Nguyen Trinh Gia Bao. (Đây là 02 thẻ Visa của Đào Ngọc D2 đưa cho Dn. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi xác minh thẻ Visa số 4221498697212471 và thẻ Visa số 4221498697697812 tại ngân hàng Techcombank nhưng hiện chưa có kết quả).

- 01 (một) hộ chiếu số C6085425 mang tên Cao Lê Thị Dn. Xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an, được cung cấp: Cao Lê Thị Dn đã xuất nhập cảnh Việt Nam 36 lượt bằng các hộ chiếu số B9405945, C1713321, C2341995, C3806896, C4095464, N1849336 và C6085425. Lần gần nhất, Dn sử dụng hộ chiếu số C6085425 xuất cảnh ngày 15/3/2020 và đã nhập cảnh ngày 17/3/2020 qua cửa khẩu quốc tế đường bộ Mộc Bài, hiện chưa có thông tin xuất cảnh.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Tkexun, màu vàng đen (máy đổi giọng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi trưng cầu giám định chức năng thay đổi giọng nói của điện thoại di động hiệu Tkexun tại Phòng Kỹ thuật hình Công an Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa có kết quả.

- 01 (một) thẻ sim điện thoại số seri 89840480003216705O0; 01 (một) thẻ sim điện thoại số seri 89840480003200159O2; 01 (một) thẻ sim điện thoại số seri 89840480003286718O0; 01 (một) sim điện thoại Vietnamobile số seri 8984050920; 01 (một) sim điện thoại Viettel số seri 898404800004463874. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã gởi xác minh 05 thẻ sim trên tại Công ty cổ phần viễn thông di động Vietnamobile và Tập đoàn Công nghiệp -Viễn thông Q2 đội nhưng hiện chưa có kết quả.

2. Thu giữ của Đào Ngọc D2: 01 (một) điện thoại di động, mặt trước có màu đen, mặt sau có màu xanh ghi chữ Samsung, điện thoại đã qua sử dụng.

3. Thu giữ của Nnamdi Chikeluba: 01 (một) điện thoại di động, mặt trước có màu đen, mặt sau có màu xanh ghi chữ Oppo, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) Passport số A07687790 mang tên Nnamdi Chikeluba Nw, xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an, được cung cấp: Nnamdi Chikeluba Nw (giới tính: N; sinh ngày: 07/6/1990; quốc tịch: Nigeria, hộ chiếu số A07687790), nhập cảnh Việt Nam ngày 10/01/2020 qua cửa khẩu hàng không quốc tế Đà Nẵng, hiện chưa có thông tin xuất cảnh, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao hộ chiếu số A07687790 cho Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh Công an Thành phố Hồ Chí Minh đưa Nw vào Cơ sở lưu trú 2 - Cục C10 Bộ Công an.

4. Thu giữ của Lê Văn N: 01 điện thoại di động Realme 3 Pro màu xanh (đây là điện thoại cá nhân của N sử dụng); 01 Giấy chứng minh nhân dân số 221318775 đứng tên Lê Quốc T, đề ngày 25/02/2013, theo kết luận giám định số:

2235/KLGĐ-TT ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: " Giấy chứng minh nhân dân số 221318775 đứng tên Lê Quốc T, đề ngày 25/02/2013 đã bị thay đổi ảnh; được làm giả một phần bằng phương pháp thay ảnh; không bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung. Bản in, hình dấu tròn, dấu chữ ký trên chứng minh nhân dân là thật." , xác minh chứng minh nhân dân tên Lê Quốc T tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Phú Yên, được cung cấp: Ngày 15/9/2009, Công an tỉnh Phú Yên cấp chứng minh nhân dân số: 221318775 cho Lê Quốc T (sinh ngày 24/10/1994; Hộ khẩu thường trú: HC, xã W, huyện C, tỉnh Phú Yên); 01 Giấy chứng minh nhân dân số 212249922 đứng tên Đặng Thanh P, đề ngày 25/7/2012, theo kết luận giám định số: 2235/KLGĐ-TT ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: "Giấy chứng minh nhân dân số 212249922 đứng tên Đặng Thanh P, đề ngày 25/7/2012 đã bị thay đổi ảnh; được làm giả một phần bằng phương pháp thay ảnh; không bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung. Bản in, hình dấu tròn, dấu chữ ký trên chứng minh nhân dân là thật.", xác minh chứng minh nhân dân tên Đặng Thanh P tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Quảng Ngãi, được cung cấp: ngày 13/7/2012, ngày 14/02/2014, ngày 26/7/2018 và ngày 31/01/2020 Công an tỉnh Phú Yên cấp chứng minh nhân dân số: 212249922 cho Đặng Thanh P (sinh ngày 20/8/1990; Hộ khẩu thường trú: Văn Trường, xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ (thị xã Đức Phổ mới), tỉnh Quảng Ngãi). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi công văn ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xác minh, ghi lời khai Đặng Thanh P, được cung cấp: Đặng Thanh P không có mặt tại địa phương. Hiện Phong đang sinh sống tại địa chỉ: ấp 4, đường 1C, xã Vĩnh Lộc B, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh và gửi xác minh cho Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện chưa có kết quả.

- 01 thẻ ngân hàng SCB số 5241880913602457 mang tên Vo Hoang Long, xác minh thẻ ngân hàng số 5241880913602457 tại ngân hàng SCB, được cung cấp: thẻ ngân hàng số 5241880913602457 có số tài khoản 40442692222 do Võ Hoàng L (sinh ngày: 16/10/1994; Hộ khẩu thường trú: 37/39 NCT, Thành phố BM, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ liên hệ: C8/10 PH, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; chứng minh nhân dân số: 241476026; cấp ngày: 04/02/2013, tại: Công an tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ thẻ và chủ tài khoản. Từ ngày mở thẻ và tài khoản cho đến nay không phát sinh giao dịch rút và chuyển tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi xác minh cho Công an xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện chưa có kết quả và gửi công văn ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xác minh, ghi lời khai Võ Hoàng L nhưng hiện chưa có kết quả.

- 01 thẻ ngân hàng SeaBank số 4374200112925553 mang tên Duong Tuan Anh, Xác minh thẻ ngân hàng số 4374200112925553 tại ngân hàng SeaBank, được cung cấp: thẻ ngân hàng số 4374200112925553 có số tài khoản 000000507075 do Dương Tuấn Anh (sinh ngày: 05/4/1992; Hộ khẩu thường trú:

phường Đông Kinh, Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Nơi ở hiện tại: 334 PH, xã BH, huyện BC) đứng tên chủ thẻ và chủ tài khoản. Từ ngày mở thẻ và tài khoản cho đến nay đã phát sinh giao dịch rút và chuyển tiền.

- 01 thẻ ngân hàng Sacombank số 4221510855894690 tên Le Quoc Tin, xác minh thẻ ngân hàng số 4221510855894690 tại ngân hàng Sacombank, được cung cấp: thẻ ngân hàng số 4221510855894690 có số tài khoản 060265837177 do Lê Quốc T (sinh ngày: 24/10/1994; Hộ khẩu thường trú: HC, xã W, huyện C, tỉnh Phú Yên; chứng minh nhân dân số: 221318775; cấp ngày: 25/02/2013, tại: Công an tỉnh Phú Yên) đứng tên chủ thẻ và chủ tài khoản. Từ ngày mở thẻ và tài khoản cho đến nay không phát sinh giao dịch.

- 01 thẻ ngân hàng VietinBank số 4026490002339138 mang tên Ho Van Minh, xác minh thẻ ngân hàng số 4026490002339138 tại ngân hàng VietinBank, được cung cấp: thẻ ngân hàng số 4026490002339138 có số tài khoản 101871887035 do Hồ Văn M2 (sinh ngày: 06/12/1987; hộ khẩu thường trú: xã PD, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ cư trú hiện tại: C4/19 PH, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ thẻ và chủ tài khoản. Từ ngày mở thẻ và tài khoản cho đến nay đã phát sinh giao dịch rút và chuyển tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi xác minh cho Công an xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện chưa có kết quả và đã gửi công văn ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xác minh, ghi lời khai Hồ Văn M2 nhưng hiện chưa có kết quả.

- 01 thẻ ngân hàng HDBank số 49876968 50727409 mang tên Le Van N, xác minh thẻ ngân hàng số 49876968 50727409 tại ngân hàng HDBank, được cung cấp: thẻ ngân hàng số 49876968 50727409 có số tài khoản 085704070006136 do Lê Văn N (sinh ngày: 30/7/1995; hộ khẩu thường trú: HT, xã HH, huyện B, tỉnh Long An; địa chỉ hiện tại: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ thẻ và chủ tài khoản. Từ ngày mở thẻ và tài khoản cho đến nay đã phát sinh giao dịch rút và chuyển tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi công văn ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Long An xác minh, ghi lời khai Lê Văn N nhưng hiện chưa có kết quả.

- Số tiền 5.000.0000 đồng Việt Nam. Đây là số tiền Lê Văn N chiếm đoạt của ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT, sau đó tiêu xài cá nhân còn lại. Ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp vào Kho bạc nhà nước theo quy định).

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số: 59L1-745.49 có số khung: RLHJF3309DY362838, số khung: F33E-0440276. Xác minh xe mô tô biển số 59L1-745.49 tại Công an huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh, được cung cấp: xe mô tô biển số 59L1-745.49, nhãn hiệu: Honda; số loại: Vision, màu sơn: Xanh, số khung: RLHJF3311DY326838, số máy: JF33E0440276. Xe mô tô này do chị Võ Thúy A2 (sn: 1990; Hộ khẩu thường trú: ấp PT, xã PB, huyện PH,

tỉnh HG) là dì của Phạm Văn C đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra, chị Võ Thúy H (sn: 1989; Hộ khẩu thường trú: ấp PT, xã PB, huyện PH, tỉnh HG; chỗ ở: C4/19 ấp 4, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh) là chị ruột của chị An và là dì của Phạm Văn C trình bày: Khoảng tháng 6/2015, do có nhu cầu sử dụng xe mô tô để làm phương tiện đi làm, chị An có đến cửa hàng xe gắn máy (không rõ tên, địa chỉ cửa hàng) ở huyện PH, tỉnh HG mua lại xe mô tô biển số 59L1-745.49 với số tiền 12.000.000 đồng về sử dụng. Đến tháng 12/2017, chị An lập gia đình, chị An cho chị H lại xe mô tô này để sử dụng. Sau đó, đến tháng 01/2018, C phụ bán cơm cho gia đình chị H nên chị H có giao xe mô tô cho C sử dụng để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 26/3/2021, C đưa xe mô tô cho Lê Văn N sử dụng đến ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT mở tài khoản ngân hàng thì bị Cơ quan Công an thu giữ. Ngoài ra chị H còn trình bày thêm về C và N sinh sống cùng gia đình chị Hằng tại số C4/19 ấp 4, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh, mục đích chị Hằng đưa xe mô tô cho C để làm phương tiện đi lại, chị H không biết C và N sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã giám định số khung, số máy xe mô tô biển số 59L1-745.49 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện chưa có kết quả và đã gửi công văn ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH, tỉnh HG xác minh, ghi lời khai chị An để làm rõ nguồn gốc xe mô tô nhưng hiện chưa có kết quả.

5. Thu giữ của chị Trần Thị Ngọc Th3 (nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT Chi nhánh BC) gồm: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 241476026 đứng tên Võ Hoàng L, đề ngày 04/02/2013, theo kết luận giám định số: 2235/KLGĐ-TT ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: "Giấy chứng minh nhân dân số 241476026 đứng tên Võ Hoàng L, đề ngày 06/4/2021 đã bị thay đổi ảnh; được làm giả một phần bằng phương pháp thay ảnh; không bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung. Bản in, hình dấu tròn, dấu chữ ký trên chứng minh nhân dân là thật". Qua xác minh chứng minh nhân dân tên Võ Hoàng L tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Đắk Lắk, được cung cấp: ngày 29/12/2010, ngày 01/02/2013 và ngày 20/7/2016 Công an tỉnh Đắk Lắk có cấp chứng minh nhân dân số: 241476026 cho Võ Hoàng L (sinh ngày 16/10/1994; Hộ khẩu thường trú: 37/34 Nguyễn Công Trứ, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk). Đồng Thời Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành đối chiếu chứng minh nhân dân do chị Trần Thị Ngọc Th3 giao nộp so với các tờ khai chứng minh nhân dân do Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội Công an tỉnh Phú Yên cung cấp thì hình ảnh trong chứng minh nhân dân đã bị thay đổi thay thế bằng hình ảnh của Lê Văn N và đã gửi công văn ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xác minh, ghi lời khai Võ Hoàng L nhưng hiện chưa có kết quả.

6. Thu giữ của Phạm Văn C:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A01 màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng cam; 02 điện thoại di động hiệu Redsun màu đen; 01 điện thoại di động màu đen, vàng; 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen. Đây là 7 điện thoại cá nhân của C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh đã kiểm tra thông tin trên 7 điện thoại này.

- Số tiền 13.000.000 đồng Việt Nam. Đây là số tiền cá nhân của C. Ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp vào Kho bạc nhà nước theo quy định).

7. Khám xét khẩn cấp nơi cư trú của Phạm Văn C tại địa chỉ: C4/19 ấp 4, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ các đồ vật gồm:

- 10 lưỡi dao bằng kim loại (C sử dụng để cắt khổ giấy chứng minh nhân dân);

- 478 giấy chứng minh nhân dân (Có danh sách kèm theo). Trong đó, có 12 chứng minh nhân dân đã kết luận giám định và xác minh làm rõ như sau: Tại kết luận giám định số 2236/KLGĐ-TT ngày 07/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 12 (mười hai) Giấy chứng minh nhân dân cần giám định gồm: Giấy chứng minh nhân dân số 024596842 đứng tên Trương Phi H, đề ngày 11/7/2006; Giấy chứng minh nhân dân số 024706562 đứng tên Võ Minh Q, đề ngày 22/3/2007; Giấy chứng minh nhân dân số 024432550 đứng tên Phạm Minh Tr, đề ngày 03/12/2007; Giấy chứng minh nhân dân số 024614146 đứng tên Quách Lê Tr, đề ngày 21/5/2008; Giấy chứng minh nhân dân số 025094150 đứng tên Hoàng Minh H, đề ngày 03/3/2009; Giấy chứng minh nhân dân số 024702261 đứng tên Nguyễn Ngọc L, đề ngày 21/6/2010; Giấy chứng minh nhân dân số 024416134 đứng tên Trần Quốc D, đề ngày 13/8/2011; Giấy chứng minh nhân dân số 025519209 đứng tên Đặng Trung Hải, đề ngày 28/10/2011; Giấy chứng minh nhân dân số 024197402 đứng tên Lý Quốc Tr, đề ngày 15/6/2012; Giấy chứng minh nhân dân số 025660158 đứng tên Hồng Viễn Th, đề ngày 11/7/2012; Giấy chứng minh nhân dân số 025649007 đứng tên Nguyễn Xuân Thắng, đề ngày 04/9/2012; Giấy chứng minh nhân dân số 025815986 đứng tên Bùi Thanh H, đề ngày 11/11/2013. Bản in, hình dấu tròn, dấu chữ ký trên 12 (mười hai) giấy chứng minh nhân dân cần giám định là thật, đã bị thay đổi ảnh, được làm giả một phần bằng phương pháp thay ảnh; không bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác minh 12 CMND giám định, được cung cấp như sau:

+Ngày 11/7/2006, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng minh nhân dân số: 024596842 cho Trương Phi Hạt (sinh ngày 27/01/1988; Hộ khẩu thường trú: 52/62 Nguyễn Sĩ Sách, phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác minh tại Công an phường 15, quận Tân Bình, được cung cấp: Trương Phi Hạt có đăng ký

Hộ khẩu thường trú tại nhà số 52/62 Nguyễn Sĩ Sách, phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2014 cho đến nay. Hiện Hạt đang cư trú tại tổ 22, xã Mỹ Hạnh N, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và đã gửi công văn ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xác minh, ghi lời khai Trương Phi Hạt nhưng hiện chưa có kết quả;

+Ngày 19/8/2014, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng minh nhân dân số: 024706562 cho Võ Minh Q2 (sinh ngày 01/5/1992; Hộ khẩu thường trú: 10/14 ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện V , Thành phố Hồ Chí Minh), qua ghi lời khai, Q2 trình bày: Ngày 22/3/2007, Q2 được cấp giấy chứng minh nhân dân số 024706562. Sau đó, Q2 sử dụng đến năm 2013 thì làm rơi mất bóp, trong đó có giấy chứng minh nhân dân này. Đến năm 2014, Q2 được cấp lại giấy chứng minh nhân dân rồi Q2 sử dụng đến năm 2014 thì tiếp tục làm rơi mất bóp và mất chứng minh nhân dân mới được cấp, đến ngày 19/8/2014, Q2 được cấp lại giấy chứng minh nhân số 024706562 và trong thời gian sử dụng giấy chứng minh nhân dân số 024706562, Q2 không cho ai mượn giấy chứng minh nhân dân hay cầm cố để người khác lợi dụng thực hiện việc vi phạm pháp luật và cũng không bị ai sử dụng giấy chứng minh nhân dân này để chiếm đoạt tài sản của Q2;

+ Ngày 01/6/2015, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng minh nhân dân số: 024432550 cho Phạm Minh Tr (sinh ngày 01/4/1989; Hộ khẩu thường trú: 91/1A Thống Nhất, xã Tân Thới Nhì, huyện V , Thành phố Hồ Chí Minh), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác minh tại Công an xã Tân Thới Nhì, huyện V , được cung cấp: Phạm Minh Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 91/1A Thống Nhất, xã Tân Thới Nhì, huyện V , Thành phố Hồ Chí Minh. Từ tháng 3/2020 đã chuyển hộ khẩu thường trú về số 4/4B ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện V , đồng thời xác minh tại Công an xã Tân Hiệp, huyện V , được cung cấp: Phạm Minh Tr (sinh năm: 1989) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 4/4B ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện V , Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa chỉ này. Trung hiện nay ở đâu không rõ nên Cơ quan Công an chưa làm việc được với Trung để làm rõ giấy chứng minh nhân dân đã được cấp, đến ngày 09/4/2011, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng minh nhân dân số: 024614146 cho Quách Lê Tr2 (sinh ngày 16/01/1989; Hộ khẩu thường trú: 23/1 Nguyễn Văn Lạc, phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh), đồng thời xác minh tại Công an phường 21, quận Bình Thạnh, được cung cấp: Quách Lê Tr2 (sinh năm: 1989) đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 23/1 Nguyễn Văn Lạc, phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1991. Hiện Trung đã chuyển hộ khẩu thường trú về địa chỉ số 25/9 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và xác minh tại Công an phường Bến Nghé, quận 1, được cung cấp: Quách Lê Tr2 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 25/9 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện Tr2 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Công an chưa làm việc được với Trung để làm rõ giấy chứng minh nhân dân đã được cấp;

+Ngày 03/3/2009, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng minh nhân dân số: 025094150 cho Hoàng Minh H3 (sinh ngày 26/12/1994; Hộ khẩu thường trú: 2009/49/3 PTH, phường T, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh), qua ghi lời khai, H3 trình bày: Ngày 03/3/2009, H3 được cấp giấy chứng minh nhân dân số 025094150. Sau đó, H3 sử dụng đến năm 2017 thì làm mất giấy chứng minh nhân dân này. Đến ngày 16/01/2020, H3 được cấp căn cước công dân số 079094004977 sử dụng cho đến nay. Trong thời gian sử dụng giấy chứng minh nhân dân số 025094150, H3 không cho ai mượn hay cầm cố giấy chứng minh nhân dân để người khác lợi dụng thực hiện việc vi phạm pháp luật và cũng không bị ai sử dụng giấy chứng minh nhân dân này để chiếm đoạt tài sản của H3;

+ Ngày 20/11/2013, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng minh nhân dân số: 024702261 cho Nguyễn Ngọc L3 (sinh ngày 19/9/1990; Hộ khẩu thường trú: 130/6A tổ 3, khu phố 2, phường TCH, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác minh tại Công an phường Tân Chánh Hiệp, quận M, được cung cấp: Nguyễn Ngọc L3 (sinh năm: 1990) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 130/6A tổ 3, khu phố 2, phường TCH, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực tế không cư ngụ tại địa phương từ năm 2019 cho đến nay. L3 hiện nay ở đâu không rõ nên Cơ quan Công an chưa làm việc được với L3 để làm rõ giấy chứng minh nhân dân đã được cấp;

+Ngày 13/8/2011, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng minh nhân dân số: 024416134 cho Trần Quốc D3 (sinh ngày 04/9/1989; Hộ khẩu thường trú: 73/611 PH, phường 12, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh), qua ghi lời khai, D3 trình bày: Ngày 13/8/2011, D3 được cấp giấy chứng minh nhân dân số 024416134. Sau đó, Dũng sử dụng đến năm 2018 thì làm mất giấy chứng minh nhân dân này. Đến ngày 02/01/2018, D3 được cấp căn cước công dân số 079089008098 sử dụng cho đến nay. Trong thời gian sử dụng giấy chứng minh nhân dân số 024416134, D3 không cho ai mượn hay cầm cố giấy chứng minh nhân dân để người khác lợi dụng thực hiện việc vi phạm pháp luật và cũng không bị ai sử dụng giấy chứng minh nhân dân này để chiếm đoạt tài sản của D3.

+ Ngày 11/12/2014, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng minh nhân dân số: 025519209 cho Đặng Trung H4 (sinh ngày 22/5/1995; Hộ khẩu thường trú: 392/8/44 CT, phường Y, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh), qua ghi lời khai, H4 trình bày: Ngày 28/10/2011, H4 được cấp giấy chứng minh nhân dân số 025519209. Sau đó, H4 sử dụng đến năm 2014 thì làm mất giấy chứng minh nhân dân này. Đến ngày 11/12/2014, H4 được cấp lại giấy chứng minh nhân dân 025519209 để sử dụng. Đến ngày 20/3/2019, H4 đổi giấy chứng minh nhân dân này qua căn cước công dân số 079095010413 sử dụng cho đến nay. Trong thời gian sử dụng giấy chứng minh nhân dân số 025519209, Hải không cho ai mượn hay cầm cố giấy chứng minh nhân dân để người khác lợi dụng thực hiện việc vi phạm pháp luật và cũng không bị ai sử dụng giấy chứng minh nhân dân này để chiếm đoạt tài sản của H4.

+ Ngày 23/02/2004, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng minh nhân dân số: 024197402 cho Lý Quốc Tr2 (sinh ngày 21/5/1987; Hộ khẩu thường trú: 76/14V, xóm Đất (số mới: 174/42 TP), phường F, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác minh tại Công an phường F, quận H, được cung cấp: Lý Quốc Tr2 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 174/42 TP, phường F, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2001 cho đến nay. Hiện Tr2 đang cư trú tại số 11A đường số 6, phường BTA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh và xác minh tại Công an phường BTA, quận BT, được cung cấp: Trên địa bàn phường BYA, quận BT không có địa chỉ số 11A đường số 6 nên Cơ quan Công an chưa làm việc được với Tr2 để làm rõ giấy chứng minh nhân dân đã được cấp.

+ Ngày 11/7/2012, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng minh nhân dân số: 025660158 cho Hồng Viễn Th4 (sinh ngày 28/6/1997; Hộ khẩu thường trú: 395/8 HH, phường 5, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh), qua ghi lời khai, Th4 trình bày: Ngày 11/7/2012, Th4 được cấp giấy chứng minh nhân dân số 025660158. Sau đó, Th4 sử dụng đến năm 2017 thì làm mất giấy chứng minh nhân dân này. Đến ngày 14/12/2020, Th4 được cấp lại căn cước công dân số 079097006722 sử dụng cho đến nay. Trong thời gian sử dụng giấy chứng minh nhân dân số 025660158, Th4 không cho ai mượn hay cầm cố giấy chứng minh nhân dân để người khác lợi dụng thực hiện việc vi phạm pháp luật và cũng không bị ai sử dụng giấy chứng minh nhân dân này để chiếm đoạt tài sản của Th4.

+ Ngày 13/4/2015, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng minh nhân dân số: 025649007 cho Nguyễn Xuân Th5 (sinh ngày 25/10/1996; Hộ khẩu thường trú: 165/9 TQC, phường PTh, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh), Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Thành phố Hồ Chí Minh xác minh tại Công an phường PT, quận TP, được cung cấp: Nguyễn Xuân Th5 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 165/9 Trần Quang Cơ, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bán nhà đi khỏi địa phương. Hiện Th5 đang ở đâu không rõ nên Cơ quan Công an chưa làm việc được với Th5 để làm rõ giấy chứng minh nhân dân đã được cấp.

+ Ngày 11/11/2013, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng minh nhân dân số: 025815986 cho Bùi Thanh H5 (sinh ngày 30/7/1988; Hộ khẩu thường trú: 53/127/22/10 đường số 4, khu phố 6, phường BH Hòa B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác minh tại Công an phường BH Hòa B, quận BT, được cung cấp: Bùi Thanh H5 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 53/127/22/10 đường số 4, khu phố 6, phường BH Hòa B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực tế không có cư trú tại địa chỉ này từ năm 2019 cho đến nay. Hiện H5 đang ở đâu không rõ nên Cơ quan Công an chưa làm việc được với H5 để làm rõ giấy chứng minh nhân dân đã được cấp.

- 446 giấy chứng minh nhân dân và 44 giấy phép lái xe (có danh sách kèm theo). Ngày 13/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh đã giám định 466 giấy chứng minh nhân dân và 44 giấy phép lái xe

tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện chưa có kết quả, cũng như đã gửi xác minh 44 giấy phép lái xe ở các Sở Giao thông vận tải nhưng hiện chưa có kết quả, đồng thời đã gửi xác minh, ghi lời khai người đứng tên của 466 giấy chứng minh nhân dân và 44 giấy phép lái xe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh nhưng hiện chưa có kết quả.

- 85 thẻ ngân hàng (có danh sách kèm theo). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi xác minh ở các ngân hàng nhưng hiện chưa có kết quả.

- 18 phôi sim mạng Viettel và 42 vỏ phôi sim mạng Viettel. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi xác minh ở Tập đoàn Công nghiệp -Viễn thông Q2 đội nhưng hiện chưa có kết quả.

***Trách nhiệm dân sự**:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT- Chi nhánh BC đã khắc phục số tiền 45.000.000 đồng cho anh Lê Quốc T. Anh Tín nhận tiền và không yêu cầu gì khác.

- Lê Văn N chưa khắc phục số tiền 45.000.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT- Chi nhánh BC.

***Tại Bản cáo trạng số: 213/CT-VKS-P2 ngày 26 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:**

-Truy tố Phạm Văn C về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức" và tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng" quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341; điểm b khoản 3 Điều 291 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

-Truy tố Lê Văn N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

***Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:**

- Các bị cáo Phạm Văn C, Lê Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm a, c khoản 3 và khoản 4 Điều 341; điểm b khoản 3 Điều 291 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 04 năm đến 05 năm tù, về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; 03 năm đến 04 năm tù, về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"; 02 năm

đến 03 năm tù, về tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn C chấp hành là 09 năm đến 12 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm d khoản 2 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"; 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội "Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan tổ chức". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn N chấp hành là 05 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời.

- Bị hại không tranh luận, chỉ yêu cầu bị cáo phải trả lại cho Ngân hàng số tiền là 45.000.000 đồng và xét xử bị cáo N theo các quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Võ Thúy H không có ý kiến gì khác về chiếc hai bánh gắn máy biển số 59L1-745.49 và đồng ý sung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, các bị cáo Phạm Văn C, Lê Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét, biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; nội dung của Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng tháng 02/2020 đến tháng 3/2021, Phạm Văn C lên mạng xã hội tìm mua giấy chứng minh nhân dân, sau đó thay đổi ảnh trên giấy chứng minh nhân dân rồi thuê Lê Văn N và các đối tượng Dũng, Vũ, Út, Uyên, My (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mang chứng minh nhân dân đến các cửa hàng Viettel mua sim điện thoại rồi đến các ngân hàng mở tài khoản, có đăng ký Mobile Banking và Internet banking. Mỗi tài khoản sẽ được đăng ký tương ứng với từng số thuê bao, chứng minh nhân dân giả và C đưa cho N, Dũng, Vũ, Út, Uyên, My số tiền 500.000 đồng/1 tài khoản ngân hàng. Sau khi mở được tài khoản Ngân hàng, C bán lại cho Cao Lê Thị Dn (thường gọi là Na) với giá 10.000.000 đồng/01 thẻ ngân hàng. C đã bán cho Dn được khoảng 70 thẻ ngân hàng với tổng số tiền khoảng 700.000.000 đồng. Trừ các chi phí Phạm Văn C hưởng lợi bất chính với tổng số tiền khoảng 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Lê Văn N được C thuê thay ảnh làm giả được 09 chứng minh nhân dân, đồng thời có hành vi sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả do C cung cấp đến Ngân hàng mở đã mở được khoảng 60- 70 tài khoản cho C để hưởng lợi bất chính với số tiền khoảng 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và có hành vi dùng chứng minh nhân dân giả mang tên anh Lê Quốc T (sinh năm 1994; Nơi cư trú: HC, xã W, huyện C, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở: 50/6A ấp N Lân 7, xã E, huyện V , Thành phố Hồ Chí Minh; số chứng minh nhân dân 221318775) dán hình của mình đến Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT, chi nhánh BC để thực hiện giao dịch mở tài khoản Ngân hàng, qua đó lừa đảo chiếm đoạt số tiền 45.000.000 đồng của Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 11/3/2021.

Như vậy, với hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn C đã phạm vào tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của Cơ quan tổ chức", thuộc trường hợp làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên và thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên và tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng". Thuộc trường hợp thu lợi bất chính 200.000.000 đồng trở lên. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341, điểm b khoản 3 Điều 291 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Lê Văn N đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đồng phạm với C tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức", thuộc trường hợp "Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn C, Lê Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, lừa dối cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để phòng ngừa và giáo dục chung. Các bị cáo biết rõ hành vi vi phạm pháp luật nhưng đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều phạm tội "Hai lần trở lên" về các tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức" và tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng" nên các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Trên đây là các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét về phần hình phạt đối với mỗi bị cáo mà lẽ ra mỗi bị cáo phải chịu.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự, song hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, trên cơ sở các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết phải xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã gây ra và phải buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian nhất định để răn đe, phòng ngừa chung và cũng để các bị cáo có thời gian tự rèn luyện trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật. Đồng thời áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về thu lợi bất chính và hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Phạm Văn C thu lợi bất chính số tiền là 500.000.000 đồng; bị cáo Lê Văn N thu lợi bất chính 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy cần phải buộc các bị cáo nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính nêu trên để sung vào công quỹ nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Cần buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp số tiền là 10.000.000 đồng, bị cáo Lê Văn N phải nộp số tiền 5.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

[4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc truy tố bị cáo **Lê Văn N** về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức", theo quy định tại khoản 1 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo **Phạm Văn C** về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức" và tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng", theo quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341; điểm b khoản 3 Điều 291 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở để chấp nhận, đồng thời chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt chính, cũng như một phần về hình phạt bổ sung.

[5] Đối với Cao Lê Thị Dn có vai trò giả danh nhân viên An ninh sân bay, nhân viên làm dịch vụ visa, nhân viên chuyển tiền yêu cầu các bị hại đóng phí làm dịch vụ Visa, phí vé máy bay, phí dịch vụ khách sạn và phí nhận hàng từ nước ngoài gửi về. Sau đó, Dn cùng đồng bọn chỉ định tài khoản ngân hàng để các bị hại chuyển tiền vào tài khoản rồi chiếm đoạt và hưởng lợi số tiền 54.378.000 đồng. Đồng thời, Dn còn có vai trò mua bán trái phép tài khoản ngân hàng với C để thu lợi bất chính với số tiền khoảng 70.000.000 đồng. Hiện nay, Dn đã bỏ trốn nên ngày 11/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã đối với Dn. Ngày 14/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Khi nào bắt được Cao Thị Lê Dn sẽ điều tra xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp, nên không xem xét và đề cập đến.

Đối với Nnamdi Chikeluba Nw, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác xác định Nw đồng phạm với Dn về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, chưa đủ cơ sở xử lý Nw theo quy định của pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định trục xuất đối với Nw. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp, nên không xem xét và đề cập đến.

Đối với: Ngô Minh Th3, Mập, Ganda, Dũng, Vũ, Út, Uyên và My là đồng phạm của C và Dn, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục truy tìm xác minh làm rõ, nếu đủ cơ sở đề nghị xử lý sau. Hội đồng xét xử đề nghị tiếp tục điều tra để xử lý theo các quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt người phạm tội.

Đối với Đào Ngọc D2: Theo lời khai của Cao Lê Thị Dn thì Ngọc Diễm có bán cho Dn 02 tài khoản Ngân hàng nhưng chưa sử dụng thì bị Cơ quan điều tra mời Dn về làm việc. Ngọc Diễm khai nhận có bán cho Dn 02 thẻ tài khoản Ngân hàng nhưng không rõ Dn sử dụng 02 tài khoản này để làm gì. Ngọc Diễm không thừa nhận tham gia cùng Dn lừa đảo của nạn nhân bằng thủ đoạn nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra củng cố chứng cứ. Hội đồng xét xử thấy đề nghị tiếp tục điều tra để xử lý theo các quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt người phạm tội.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cung cấp tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền thu giữ của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo, song tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Điện thoại, xe máy thu giữ của các bị cáo liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Số vật chứng thu giữ liên quan hành vi phạm tội của Cao Lê Thị Dn đã được tách ra, cần chuyển Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền.

- Vật chứng còn lại thu giữ của Phạm Văn C và Lê Văn N không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1/Về trách nhiệm hình sự:

1.1/Căn cứ điểm a, c khoản 3 và khoản 4 Điều 341; điểm b khoản 3 Điều 291; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

-Xử phạt bị cáo **Phạm Văn C**: 04 (Bốn) năm tù, về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; xử phạt bị cáo Phạm Văn C: 03 (Ba) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"; xử phạt bị cáo Phạm văn C: 04 (Bốn) năm tù về tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng".

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 03 tội, buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu hình phạt chung là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2021.

-Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn C số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, sung Ngân sách nhà nước.

1.2/ Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ điểm d khoản 2 và khoản 4 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

-Xử phạt bị cáo **Lê Văn N**: 02 (Hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; xử phạt bị cáo Lê Văn N: 02 (Hai) năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"; xử phạt bị cáo Lê Văn N: 03 (Ba) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức".

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 03 tội, buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu hình phạt chung là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2021.

-Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn N số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, sung Ngân sách nhà nước.

2/Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ Luật Hình sự năm 2015; Căn cứ các Điều 357, 468; 584; 585; 589 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Toà án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ tư pháp; Bộ tài chính.

Buộc bị cáo Lê Văn N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT (BIDX) số tiền 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng. Việc thực hiện giao nhận các khoản tiền nêu trên tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả cho bên được thi hành án theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại khoản 1 Điều 468 Bộ Luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3/Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

3.1/Về khoản tiền thu lợi bất chính:

-Buộc các bị cáo Phạm Văn C phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước số tiền là 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng;

-Buộc bị cáo Lê Văn N phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước số tiền là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

3.2/Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A01 màu đen, số Imel 1: 359471105985766, số Imel 2: 359472105985764 (không kiểm tra được imei, đời máy do không có nguồn điện, thực nhận 01 điện thoại Samsung màu đen, số Imel 1: 359471105985766).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng cam, số Imel 1:356209800139690, số Imel 2: 356209800139708, số Imel 3: 356209800139716, số Imel 4: 356209800139724.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redsun màu đen, số Imel 1:355632264750036, số Imel 2: 355632264750044, số Imel 3: 355632264750051, số Imel 4: 355632264750069.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redsun màu đen, số Imel 1:355632265171059, số Imel 2: 355632265171067, số Imel 3: 355632265171075, số Imel 4: 355632265171083.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, vàng, số Imel 1: 355632265125816, số Imel 2: 355632265125824, số Imel 3: 355632265125832, số Imel 4: 355632265125840.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max màu đen, số Imel 1: 357280090576619 (thực nhận 01 điện thoại Iphone màu đen, imei ở khay sim: 357280090576619, không kiểm tra được imei, đời máy do không có nguồn điện)

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, số Imel: 355358082779573 (thực nhận 01 điện thoại Iphone màu đen, imei ở khay sim : 355358082779573, không kiểm tra được imei, đời máy do không có nguồn điện)

- 01 (một) điện thoại di động Realme 3 Pro màu xanh (thực nhận 01 điện thoại Realme màu xanh, không kiểm tra được đời máy, imei do không có nguồn điện).

- Xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu Honda; Số loại: Vision; Dung tích xilanh 108; BS: 59L1 – 745.49; SK: bị mài, đục, không xác định được số nguyên thủy SM: bị mài, đục, không xác định được số nguyên thủy (không gương, dàn nhựa bể, yên xe rách, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

3.3/Tịch thu tiêu hủy: 10 (mười) lưỡi dao bằng kim loại; 478 (bốn trăm bảy mươi tám) giấy CMND; 44 (bốn mươi bốn) giấy phép lái xe; 18 (mười tám) phôi sim mạng Viettel; 42 (bốn mươi hai) vỏ phôi sim mạng Viettel; 01(một) giấy CMND số 221318775 đứng tên Lê Quốc T, đề ngày 25/02/2013; 01(một) thẻ ngân hàng Sacombank số 4221510855894690 tên Le Quoc Tin; 01(một) giấy CMND số 212249922 đứng tên Đặng Thanh P, đề ngày 25/7/2012; 01(một) giấy CMND số 241476026 đứng tên Võ Hoàng L, đề ngày 04/02/2013; 01(một) thẻ ngân hàng SeaBank tên Duong Tuan Anh; 01(một)) thẻ ngân hàng VietinBank tên Ho Van Minh; 01(một) thẻ ngân hàng HDBank tên Le Van N.

3.4/ Trả lại bị cáo Lê Văn N số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng và trả cho bị cáo Phạm Văn C số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng (theo Giấy nộp tiền ngày 22/6/2021 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam vào tài khoản khi bạc nhà nước Quận K). Song tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

3.5/Chuyển Cơ quan Cảnh sát điều ta Công an Thành phố Hồ Chí Minh số vật chứng sau liên quan đến Cao Lê Thị Dn để giải quyết theo thẩm quyền:

- 01(một) sổ màu xanh ghi chữ hộ chiếu số C6085425 mang tên Cao Lê Thị Dn.

- 01(một) thẻ Visa Debit của ngân hàng ACB số 4200030001063293 mang tên Cao Lê Thị Dn; 01(một) thẻ Visa Debit của ngân hàng SCB số 4536180093260912 mang tên Nguyen Minh Hien; 01(một) thẻ Visa của ngân hàng Techcombank, số 4221498697212471 mang tên Đinh Le Phuong Lan; 01(một) thẻ Visa của ngân hàng Techcombank số 4221498697697812 mang tên Nguyen Trinh Gia Bao; 01(một) thẻ Visa Debit của ngân hàng SCB số 4536180041585097 mang ten Nguyen Tinh; 01(một) thẻ Visa Debit của ngân hàng HdBank số 4987696827010897 mang tên Ho Chi Thinh.

- 01(một) sim điện thoại Vietnamobile số seri 8984050920, 01(một) sim điện thoại Viettel số seri 898404800004463874.

- 01(một) điện thoại di động, mặt trước điện thoại có màu trắng, mặt sau có ghi chữ Iphone, điện thoại đã qua sử dụng (model A1784)

- 01 (một) điện thoại di động, mặt trước điện thoại có màu đen, mặt sau có ghi chữ Iphone, điện thoại đã qua sử dụng (imei:…8444186, model A1586)

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có ghi chữ Nokia

- 01 (một) điện thoại di động Tkexun, màu vàng đen (máy đổi giọng).

- 01 (một) điện thoại di động, mặt trước điện thoại có màu đen, mặt sau có ghi chữ Samsung, điện thoại đã qua sử dụng (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện)

- 01 (một) điện thoại di động, mặt trước điện thoại có màu đen, mặt sau có ghi chữ Oppo, điện thoại đã qua sử dụng; 85 (tám mươi lăm) thẻ ngân hàng.

(Các vật chứng trên Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/509 ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Phạm Văn C và Lê Văn N mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng; bị cáo Lê Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 332 và 333 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 9 năm 2023) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo về quyền lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- Bị hại; (1)
- Người CQLNVLQ; (2)
- THAHS; (2)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (30) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Sơn